TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠNH TRỊ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HS-ST
Ngày 11-12-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Lâm Tự

Bà Nguyễn Thị Hương Giang

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô D, sinh ngày 01/01/1974 tại huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: ấp X, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô G và bà Huỳnh Thị T; Có vợ tên Đinh Ngọc M và con 02 người, lớn 27 tuổi và nhỏ 26 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự đã bị xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 156/QĐ-XPVPHC, ngày 10/07/2023 của Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng phạt hành vi trộm cắp tài sản, mức phạt 2.500.000 đồng; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/10/2023 đến nay "bị cáo có mặt".

- *Bị hại:* Ông Quách Hoài L, sinh năm 1987 "có mặt".

Trú ấp X, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trương Văn K, sinh năm 1995 "vắng mặt".

Trú ấp Vĩnh T, xã Vĩnh T, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 "vắng mặt".

Trú ấp Bào C, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

3. Ông Võ Trường G, sinh năm 1981 "có mặt".

Trú ấp X, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Tô D, có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Khoảng 22 giờ ngày 25/7/2023 bị cáo D đi ruộng thuốc chuột, khi đi ngang nhà ông Võ Trường G cùng ấp X, thị trấn Hưng L, D phát hiện máy trộn xi măng của bị hại ông Quách Hoài L để trước sân nhà của ông G không người trông coi nên bị cáo nảy sinh trộm mô tơ điện về bơm nước. Lúc này bị cáo đi về nhà lấy 01 cây kềm và 02 cây cờ lê rồi quay lại vị trí máy trộn xi măng tháo mô tơ điện đem về để dưới bộ ván phía sau nhà của bị cáo. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/7/2023 ông L phát hiện mô tơ bị mất nên trình báo đến Công an thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị. Qua xác minh biết được Tô D là người đã trộm cắp mô tơ điện, nên Công an thị trấn Hưng L đã mời làm việc thì bị cáo Tô D đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và giao nộp các công cụ và tài sản trộm cắp được cho cơ quan Công an.

Tại phiên tòa bị cáo Tô D thừa nhận: Vào ngày 25/7/2023 bị cáo D đi ruộng ngang nhà ông Võ Trường G cùng ấp X, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, thấy máy trộn xi măng của bị hại L nên đi về nhà lấy 01 cây kềm và 02 cây cờ lê rồi quay lại tháo mô tơ điện đem về để dưới bộ ván gỗ phía sau nhà của bị cáo thì bị phát hiện. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng án treo.

Bị hại ông Quách Hoài L trình bày: Vào khoảng 08 giờ ngày 26/7/2023 ông L đến công trình phát hiện mô tơ bị trộm nên trình báo đến Công an thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, biết bị cáo D lấy trộm, đối với môtơ ông đã nhận lại xong. Ông không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản Cáo trạng số 21/CT-VKSTT ngày 20/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Tô D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Tô D phạm tội: "Trộm cắp tài sản". Đề nghị xử phạt bị cáo từ 01năm đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo thử thách từ 02 năm đến 03 năm. Về trách nhiệm dân sự không xem xét, bị hại không yêu cầu.

Vật chứng, một mô tơ điện cơ quan điều tra đã trả cho bị hại nên không xem xét. Đối với 01 cờ lê bằng kim loại màu trắng có 01 đầu tròng và 01 đầu mở, dài 17 cm trên thân có khắc chữ YETI USA standard và 01 mặt có chữ CHROME VANADIUM, 02 đầu có khắc số 13; 01 cờ lê bằng kim loại, đã rỉ sét màu nâu, trên thân có khắc chữ FORGED STEEL CHINA, 01 mặt khắc chữ DIAMOND

BRAND, dài 16,5 cm, một đầu tròng và một đầu mở, có khắc số 13 ở hai đầu và 01 (một) cây kềm đầu bằng dài 16,5 cm, cán dài 10 cm được bọc nhựa màu vàng, trên cán có chữ LUXTOP USA STANDARD, phần mũi kềm bằng kim loại màu trắng, có rỉ sét dài 6,5 cm có lưỡi để cắt, là công cụ phạm tội tịch thu tiêu hủy. Đối với án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan Điều tra và cơ quan Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đối với người làm chứng ông K và ông T vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không cản trở xét xử, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử.

[3] Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo đã có hành vi lấy tài sản của bị hại gồm 01 mô tơ điện màu xanh. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ cơ sở xác định vào ngày 25/7/2023, tại ấp X, thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, bị cáo Tô D đã thực hiện hành vi chiếm đoạt một cái mô tơ của ông L, theo Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạnh Trị, xác định: 01 mô tơ điện màu xanh, loại 03 HP (mã lực), đã qua sử dụng có giá trị 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định: Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng, nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Điểm a quy định: Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Đối chiếu với quy định trên, mặc dù tài sản bị cáo trộm có giá trị dưới 2.000.000 đồng, nhưng bị cáo D đã có một tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng pháp luật.

[4] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tài sản phục vụ cá nhân, nên bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo đã thực hiện với

lỗi cố ý trực tiếp, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy phải xử lý răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng bị cáo không có, nhưng bị cáo có 01 tiền sự chưa được xóa; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản thu hồi nên gây thiệt hại không lớn, bị cáo không biết chữ nhận thức pháp luật thấp, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi lượng hình. Do bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; xử phạt tù, nhưng cho bị cáo hưởng án treo nhằm giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông L đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 mô tơ điện màu xanh, loại 03 HP (mã lực) có đấu nối 04 sợi dây điện (trong đó 02 (hai) sợi dây điện màu xanh và 02 (hai) sợi dây điện màu vàng) và 04 (bốn) con bu lông dài 4,5 cm bằng kim loại đã rỉ sét; 04 (bốn) con tán hình lục giác gắn vào bu lông đã rỉ sét và 05 (năm) vòng đệm kim loại đã rỉ sét của ông Linh, cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ và đã trả lại cho ông Linh xong, nên Hội đồng xét xử không xử lý. Đối với 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu trắng có 01 đầu tròng và 01 đầu mở, dài 17 cm trên thân có khắc chữ YETI USA standard và 01 mặt có chữ CHROME VANADIUM, 02 đầu có khắc số 13; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, đã rỉ sét màu nâu, trên thân có khắc chữ FORGED STEEL CHINA, 01 mặt khắc chữ DIAMOND BRAND, dài 16,5 cm, một đầu tròng và một đầu mở, có khắc số 13 ở hai đầu và 01 (một) cây kềm đầu bằng dài 16,5 cm, cán dài 10 cm được bọc nhựa màu vàng, trên cán có chữ LUXTOP USA STANDARD, phần mũi kềm bằng kim loại màu trắng, có rỉ sét dài 6,5 cm có lưỡi để cắt; là công cụ phạm tội tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh, áp dụng pháp luật, mức hình phạt, cũng như xử lý vật chứng và án phí đều phù hợp quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173, điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Tô D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Tô D 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án ngày 11/12/2023.

Giao bị cáo D cho Ủy ban nhân dân thị trấn Hưng L, huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy công cụ phạm tội.

- 01 (một) cờ lê bằng kim loại màu trắng có 01 đầu tròng và 01 đầu mở, dài 17 cm trên thân có khắc chữ YETI USA standard và 01 mặt có chữ CHROME VANADIUM, 02 đầu có khắc số 13; 01 (một) cờ lê bằng kim loại, đã rỉ sét màu nâu, trên thân có khắc chữ FORGED STEEL CHINA, 01 mặt khắc chữ DIAMOND BRAND, dài 16,5 cm, một đầu tròng và một đầu mở, có khắc số 13 ở hai đầu;

- 01 (một) cây kềm đầu bằng dài 16,5 cm, cán dài 10 cm được bọc nhựa màu vàng, trên cán có chữ LUXTOP USA STANDARD, phần mũi kềm bằng kim loại màu trắng, có rỉ sét dài 6,5 cm có lưỡi để cắt.

Hiện các tài sản trên do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

4. Về án phí: Bị cáo Tô D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND huyện Thạnh Trị (1);
- Công an huyện Thạnh Trị (Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ, Cơ quan THAHS, Cơ quan cảnh sát điều tra) (3);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị (1);
- Bị cáo (1); Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng, hồ sơ THAHS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Nam